Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 05.01.2021 16:22:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /UBND-KTTC	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2021*
V/v: phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	

Kính gửi: Sở Công Thương.

UBND tỉnh nhận được Công văn số: 3178/SCT-QLCNNL ngày 24/12/2020 của Sở Công Thương, về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện cho mùa khô và cả năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (gửi kèm theo).

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

- Thống nhất với kế hoạch cung cấp điện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo đề xuất của Sở Công Thương tại Công văn số: 3178/SCT-QLCNNL ngày 24/12/2020.

- Công ty Điện lực Tây Ninh có trách nhiệm:

+ Thực hiện cung cấp điện theo đúng kế hoạch được phê duyệt;

+ Khi xảy ra thiếu điện xây dựng phương án cung cấp điện ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu;

+ Thực hiện ngừng giảm mức cung cấp điện đúng theo Kế hoạch;

+ Báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành cung cấp điện (cơ quan thường trực Sở Công Thương).

- Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc cung cấp điện, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành cung cấp điện và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo nội dung văn bản này./.

Nơi nhận:
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như trên;
- Công ty Điện lực Tây Ninh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- LĐVP,CVKTTC;
- Lưu VT;

(KTN_Ha 29 - Phê duyệt KH cung cấp điện 2020 _ tháng 12/2020 -Công Thương)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 24 tháng 12 năm 2020

Số: 3178 /SCT-QLCNNL
V/v phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện cho mùa khô và cả năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: ...
Ngày: 24/12/20
Chuyển: ...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Hiện nay, tình hình cung ứng điện tương đối ổn định, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nhằm tăng cường hơn nữa độ tin cậy cung cấp điện, sẵn sàng ứng phó với tình huống khi xảy ra sự cố làm mất cân đối cung cầu hệ thống điện trên địa bàn tỉnh, Công ty Điện lực Tây Ninh lập Kế hoạch cung cấp điện năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Sau khi xem xét các nội dung liên quan, Sở Công Thương thống nhất với Kế hoạch cung cấp điện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Kế hoạch số 5489/KH-PCTN ngày 01/12/2020) và Phương án cung cấp điện ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu năm 2021 (Phương án số 5464/PA-PCTN ngày 01/12/2020) do Công ty Điện lực Tây Ninh lập.

Căn cứ Khoản 5, Điều 11 của Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 07/9/2011 của Bộ Công Thương quy định về việc lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn, Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- BGĐ Sở ;
- Lưu: VT, Phòng QLCNNL.Phong.02.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH TÂY NINH

Lê Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Số: 5489/KH-PCTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Cung cấp điện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện văn bản số 8998/EVN SPC-KD ngày 16/10/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc kế hoạch cung cấp điện năm 2021, Công ty Điện lực Tây Ninh xây dựng kế hoạch cung cấp điện cho mùa khô và cả năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2020 ngành điện đã triển khai đầu tư nhiều công trình lưới điện 110kV, lưới điện trung hạ áp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Trước tình hình trên, Công ty Điện lực Tây Ninh xác định rõ nhiệm vụ, phải thực hiện tốt kế hoạch cung ứng điện năm 2021 với nhiều giải pháp kết hợp, hạn chế thấp nhất việc ngừng giảm mức cung cấp điện, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho khách hàng trên địa bàn Tỉnh.

II. MỤC TIÊU CUNG CẤP ĐIỆN

- Đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục phục vụ các sự kiện chính trị, các ngày Lễ, Tết trong năm; Cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân, không thực hiện tiết giảm phụ tải.

- Hạn chế mức thấp nhất việc ngừng, giảm cung cấp điện cho khách hàng; Đáp ứng được yêu cầu cung cấp điện, nhằm nâng cao đời sống sinh hoạt, tinh thần cho nhân dân.

- Giảm thiểu sự cố lưới điện, thực hiện tiết kiệm điện, nâng cao hiệu quả kinh doanh và hiệu quả dịch vụ khách hàng.

- Thực hiện việc điều hành lưới điện đảm bảo linh hoạt, công bằng... khi xảy ra tình huống mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Lập danh sách khách hàng quan trọng ưu tiên cung cấp điện.

Rà soát lại danh sách khách hàng quan trọng ưu tiên cung cấp điện 2021, bổ sung các khách hàng mới trình Sở Công Thương tham mưu cho UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt.

2. Tiết kiệm điện.

Xây dựng chương trình, tăng cường tuyên truyền tiết kiệm điện, sử dụng điện hiệu quả, phối hợp Sở Công Thương tổ chức và giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện của khách hàng tại địa phương.

3. Phát triển nguồn, lưới điện 110kV và 22kV trên địa bàn Tỉnh.

Trong năm 2021 để đảm bảo nguồn cung cấp điện và giải phóng nguồn năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Công ty Điện lực Tây Ninh sẽ nhanh chóng triển khai các công trình lưới điện 110kV để đưa vào vận hành đúng tiến độ cụ thể các công trình sau:

3.1. Đưa vào vận hành các lộ ra 110kV trạm 220kV Tây Ninh 2 (Bàu Đồn) tăng cường cấp điện (mạch vòng) các trạm 110kV khu vực Gò Dầu, Dương Minh Châu, Hòa Thành và Bến Cầu.

3.2. Đưa vào vận hành đường dây và trạm biến áp 110kV Tân Bình 63MVA tăng cường cấp điện cho Tp. Tây Ninh, huyện Tân Châu và các khu vực lân cận.

3.3. Đưa vào vận hành đường dây và trạm biến áp 110kV Suối Ngô 63MVA tăng cường cấp điện cho huyện Tân Châu và các khu vực lân cận.

3.4. Đưa vào vận hành đường dây và trạm biến áp 110kV Mộc Bài 63MVA tăng cường cấp điện huyện Bến Cầu và các khu vực lân cận.

3.5. Đưa vào vận hành đường dây và trạm 110kV Hòa Thành 2 (63MVA) để tăng cường cấp điện khu vực huyện Hòa Thành và khu vực lân cận.

3.6. Đưa vào vận hành đường dây và trạm biến áp 110kV KCN Đại An 63MVA tăng cường cấp điện cho huyện Bến Cầu và các khu vực lân cận.

3.7. Đưa vào vận hành đường dây và trạm biến áp 110kV Tân Hội 63MVA tăng cường cấp điện cho huyện Tân Châu và các khu vực lân cận.

3.8. Đưa vào vận hành đường dây và trạm biến áp 110kV Ninh Điền 63MVA tăng cường cấp điện cho huyện Châu Thành và các khu vực lân cận.

3.9. Xây dựng mới đường dây 110kV Tân Hưng – Xi măng Tây Ninh (tăng cường mạch vòng).

3.10. Xây dựng mới đường dây 110kV Suối Dộp – Tân Biên (tăng cường mạch vòng).

3.11. Xây dựng mới đường dây 110kV Bến Cầu – Suối Dộp (tăng cường mạch vòng).

3.12. Phân pha đường dây 110kV Tân Hưng – Tân Biên để tăng khả năng mang tải.

3.13. Phân pha đường dây 110kV Tây Ninh – Suối Dộp để tăng khả năng mang tải

3.14. Phân pha đường dây 110kV Tây Ninh – Dầu Tiếng để tăng khả năng mang tải.

3.15. Phân pha đường dây 110kV Trảng Bàng – Củ Chi từ 1 mạch lên 2 mạch (theo quy hoạch của Tp.HCM) nhằm tăng cường khả năng mang tải.

3.16. Đưa vào vận hành các lộ ra 110kV trạm 220kV Tân Biên tăng cường cấp điện (mạch vòng) các trạm 110kV khu vực Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành và Tp. Tây Ninh.

3.17. Xây dựng mới đường dây 110kV đi chung cột với đường dây 220kV Tây Ninh - Tân Biên (từ trạm 220kV Tây Ninh đến điểm giao chéo 110kV Tây Ninh Suối Dộp).

3.18. Nâng công suất TBA 110kV Thành Công từ 1x63MVA lên 2x63MVA để tăng cường cấp điện cho KCN Thành Công.

3.19. Nâng công suất TBA 110kV Bến Cầu từ 2x40MVA lên 1x40 + 1x63MVA để tăng cường cấp điện cho huyện Bến Cầu và các khu vực lân cận.

3.20. Nâng công suất TBA 110kV Phước Đông 3 (Gia Lộc) từ 2x63MVA lên 3x63MVA để tăng cường cấp điện cho KCN Phước Đông.

4. Công tác dự báo phụ tải và giảm công suất khi xảy ra mất cân đối cung cầu trong hệ thống điện.

- Làm việc với địa phương và khách hàng sản xuất, kinh doanh dịch vụ về nhu cầu sử dụng điện, nắm bắt được nhu cầu phát triển phụ tải trong năm 2021, tổ chức dự báo phụ tải sát với tình hình thực tế.

- Rà soát việc đăng ký phụ tải sử dụng năm 2021 của khách hàng lớn có từ 2 phân kỳ trở lên, thỏa thuận với khách hàng về nhu cầu sử dụng điện, khả năng giảm công suất, khả năng huy động nguồn riêng để dự phòng cho trường hợp mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện.

5. Cài đặt Rơle tự động sa thải phụ tải (Rơle 81).

Rà soát thứ tự ưu tiên sa thải theo tần số (Rơle 81) tại các trạm 110kV, kiến nghị Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam điều chỉnh hợp lý.

6. Đảm bảo mức sản lượng công suất như phân bổ.

Trong các năm qua, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh luôn tăng trưởng rất cao, nhiều doanh nghiệp đầu tư mới đưa vào hoạt động. Tuy nhiên trong năm 2020 diễn biến dịch bệnh Covid đã ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc tạm ngưng hoạt động.

Từ các lý do trên, Công ty Điện lực Tây Ninh đăng ký kế hoạch điện thương phẩm năm 2021 với Tổng công ty Điện lực miền Nam (công văn số 3684/PCTN-KHVT ngày 07/9/2020) theo 2 phương án như sau:

- Phương án cơ sở: Dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2021 so với năm 2020 là 12,97%, tương đương điện thương phẩm năm 2021 là 5.185 triệu kWh (trong đó bán cấp 110kV là 851 triệu kWh).

- Phương án cao: Dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2021 so với năm 2020 là 15,6%, tương đương điện thương phẩm là 5.306 triệu kWh. Để đạt được sản

lượng điện thương phẩm theo phương án cao thì trong năm 2021, thì tình hình dịch bệnh Covid phải được kiểm soát vào cuối năm 2020 và trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cần phải được hoàn thành tất cả các hạng mục nêu tại mục III.3 đảm bảo theo tiến độ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam giao.

7. Các biện pháp kỹ thuật.

7.1 Thực hiện phương án cung cấp điện trong điều kiện bình thường.

Trong trường hợp bình thường, nếu xảy ra bất kỳ sự cố trên lưới điện phân phối, trong thời gian chờ khắc phục sự cố Công ty Điện lực Tây Ninh thực hiện chuyển nguồn từ các trạm 110/22kV lân cận để cấp điện cho các khu vực ngoài vùng sự cố giảm thiểu thời gian mất điện của khách hàng.

7.2 Cấp điện trong trường hợp xảy ra sự cố làm mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện.

Trường hợp sự cố gây mất cân đối cung cầu trên Hệ thống điện quốc Gia, thực hiện cung cấp điện theo ***"Phương án cung cấp điện ứng phó trường hợp mất cân đối cung cầu năm 2021"*** (phương án số 5464/PA-PCTN ngày 01/12/2020).

Ngoài ra để ứng phó với các tình huống sự cố trên lưới điện 110kV và sự cố rã lưới hệ thống điện miền Nam, Công ty Điện lực Tây Ninh rà soát ban hành lại các phương án cấp điện để nhanh chóng cung cấp điện lại cho khách hàng nhất là các khách hàng cấp điện ưu tiên được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt cụ thể các phương án sau:

i) Căn cứ tình hình phát triển của lưới điện trong năm 2020 xây dựng ***"Phương án kết lưới vận hành lưới điện 22KV năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh"*** để chủ động ứng phó với tình huống sự cố MC 22kV hoặc MBA 110kV tại các trạm biến áp 110kV trên địa bàn tỉnh.

ii) Căn cứ danh sách khách hàng quan trọng ưu tiên trong năm 2021 được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng ***"Phương án khôi phục hệ thống điện phân phối khi rã lưới hệ thống điện miền Nam"***; Tổ chức bồi huấn và diễn tập phương án cho nhân viên vận hành lưới điện trong quý I năm 2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công ty Điện lực Tây Ninh sẽ tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp như mục **III** nêu trên.

- Trong trường hợp xảy ra mất cân đối cung cầu Công ty Điện lực Tây Ninh sẽ thông báo đến khách hàng tự tiết giảm theo từng mức công suất đã thỏa thuận.

- Công ty Điện lực Tây Ninh có trách nhiệm thông báo đến khách hàng sử dụng điện biết để chủ động trong sinh hoạt cũng như sản xuất kinh doanh (trình tự thủ tục ngừng giảm mức cung cấp điện theo thông tư Thông tư 22/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện có hiệu lực từ ngày 30/10/2020). Đồng thời phối hợp với Trung tâm chăm sóc khách hàng thông báo kịp thời đến cho khách hàng.

- Hàng tháng báo cáo tình hình cung cấp điện trong tháng và kế hoạch thực hiện cung cấp điện tháng sau (trước ngày 05 hàng tháng) cho Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh, Sở Công Thương và Ban chỉ đạo điều hành cung cấp điện Tỉnh.

Trên đây là kế hoạch cung cấp điện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Công ty Điện lực Tây Ninh kính trình Sở Công thương xem xét, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0300942001-015-C.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH
TP. TÂY NINH-T. TÂY NINH

Trần Thanh Liêm

Nơi nhận:
- Tổng công ty (báo cáo);
- UBND Tỉnh (bản giấy, báo cáo);
- Sở Công thương (bản giấy, báo cáo);
- Ban Chỉ đạo ĐHCCĐ Tỉnh (bản giấy, báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc PCTN (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (Trình.02).

Đính kèm:
- Phương án mất cân đối cung cầu số 5464.

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5464/PA-PCTN

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2020

PHƯƠNG ÁN

Cung cấp điện ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu năm 2021

I. Mục đích, cơ sở lập phương án, phạm vi áp dụng và cách thức triển khai phương án

1. Mục đích: Sẵn sàng để ứng phó với tình huống mất cân đối cung cầu trên Hệ thống điện Quốc gia.

2. Cơ sở lập phương án

- Thông tư 34/2011/TT-BCT ngày 07/9/2011 của Bộ Công Thương quy định về việc lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn;

- Thông tư 40/2014/TT-BCT ngày 05/11/2014 của Bộ Công Thương quy định Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia;

- Thông tư 31/2019/T-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công thương về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình xử lý sự cố trong hệ thống điện Quốc gia, Thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình điều độ hệ thống điện Quốc gia và Thông tư số 44/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình thao tác trong hệ thống điện Quốc gia;

- Công văn số 8998/EVN SPC-KD ngày 16/10/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc kế hoạch cung cấp điện năm 2021.

3. Phạm vi áp dụng phương án: Phương án chỉ áp dụng trên lưới điện của đơn vị trong tình huống mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện theo thông báo của Tổng công ty Điện lực miền Nam và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam.

4. Cách thức triển khai phương án

- Triển khai phương án đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực Tây Ninh.

- Căn cứ phương án này và danh sách khách hàng ưu tiên đã được phê duyệt, các Điện lực trực thuộc thực hiện xây dựng phương án giảm công suất chi tiết tại đơn vị và triển khai áp dụng khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện.

II. Nguyên tắc chung

1. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện và quản lý nhu cầu phụ tải điện.
2. Ưu tiên cấp điện cho các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng và các sự kiện khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.
3. Đảm bảo cấp điện cho các phụ tải ưu tiên được UBND tỉnh phê duyệt.
4. Hạn chế thấp nhất trình trạng mất điện khách hàng.
5. Đảm bảo tính công bằng, luân phiên hợp lý.
6. Huy động tối đa nguồn phát điện nhỏ (thủy điện, điện mặt trời ...).
7. Thỏa thuận với khách hàng sử dụng điện công nghiệp - xây dựng phương thức tiết giảm điện luân phiên khi hệ thống điện mất cân đối cung cầu, để khách hàng xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với khả năng cung ứng điện.
8. Thỏa thuận và huy động máy phát dự phòng của khách hàng.
9. Bố trí cắt điện công tác kết hợp khu vực giảm công suất.
10. Phối hợp các đơn vị liên quan xử lý nhanh chóng, giảm thời gian mất điện kéo dài.
11. Đảm bảo thông tin cung cấp điện đến khách hàng kịp thời, đúng quy định.

III. Phương án cung cấp điện

1. Đối với mất cân đối cung cầu kéo dài nhiều ngày:

Tùy theo từng trường hợp cụ thể Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam (A2) yêu cầu giảm công suất, Công ty Điện lực Tây Ninh giảm công suất vừa đủ theo yêu cầu, cụ thể như sau: (Đính kèm phụ lục bảng phân chia khu vực giảm tải năm 2021)

1.1. Trường hợp giảm tải đến 5% công suất tương ứng 35MW:

Thực hiện giảm công suất: Luân phiên 1 khu vực phụ/ngày, ngày của tuần đầu tiên giảm khu vực I.A, ngày tiếp theo thực hiện II.A ..., ngày đầu của tuần kế tiếp thì I.B, ngày tiếp theo thực hiện II.B ... cho đến hết khu vực VI.

1.2. Trường hợp giảm tải đến 10% công suất tương ứng 70MW:

Thực hiện giảm công suất: Luân phiên 1 khu vực chính/ngày. Ngày đầu tiên giảm khu vực I, ngày kế tiếp giảm khu vực II...

1.3. Trường hợp giảm tải đến 15% công suất tương ứng 105MW:

Thực hiện giảm công suất: Luân phiên 1 khu vực chính và 1 khu vực phụ/ngày (tương ứng theo từng cặp khu vực I-IV, II-V, III-VI) như sau:

- Tuần đầu tiên: Ngày đầu tiên giảm khu vực I-IV.A; ngày kế tiếp khu vực II-V.A; tiếp tục khu vực III-VI.A; I.A-IV; II.A-V; III.A-VI.

- Tuần thứ 2: Ngày đầu tiên giảm khu vực I-IV.B; ngày kế tiếp khu vực II-V.B; tiếp tục khu vực III-VI.B; I.B-IV; II.B-V; III.B-VI.

- Tuần thứ 3: Quay lại tuần đầu tiên.

1.4. Trường hợp giảm tải đến 20% công suất tương ứng 140MW:

Thực hiện giảm công suất: Luân phiên 2 khu vực chính/ngày (tương ứng theo từng cặp khu vực I-IV, II-V, III-VI).

2. Đối với mất cân đối cung cầu ngắn hạn (trong ngày từ khoảng 09giờ đến 11giờ30 và từ 14giờ đến 21giờ và kéo dài trên 3 ngày).

Tùy từng thời điểm trong ngày và căn cứ công suất phân bổ khi hệ thống điện mất cân đối cung cầu, Công ty Điện lực Tây Ninh thực hiện giảm công suất ứng phó mất cung cầu hệ thống trong ngắn hạn, cụ thể như sau:

a. Thời gian từ 9giờ đến 11giờ30: Luân phiên từ khu vực I (thứ 2) đến khu vực VI (thứ 7)

- Trường hợp giảm tải đến 5% (35MW): Luân phiên 1 khu vực phụ.

- Trường hợp giảm tải đến 10% (70MW): Luân phiên 1 khu vực chính.

- Trường hợp giảm tải đến 15% (105MW): Luân phiên 1 khu vực chính và 1 khu vực phụ (tương ứng theo từng cặp khu vực I-IV, II-V, III-VI).

- Trường hợp giảm tải đến 20% (140MW): Luân phiên 2 khu vực chính (tương ứng theo từng cặp khu vực I-IV, II-V, III-VI).

b. Thời gian từ 14giờ đến 21giờ: Luân phiên từ khu vực I (thứ 2) đến khu vực VI (thứ 7)

- Trường hợp giảm tải đến 5% (35MW): Luân phiên 1 khu vực phụ.

- Trường hợp giảm tải đến 10% (70MW): Luân phiên 1 khu vực chính.

- Trường hợp giảm tải đến 15% (105MW): Luân phiên 1 khu vực chính và 1 khu vực phụ (tương ứng theo từng cặp khu vực I-IV, II-V, III-VI).

- Trường hợp giảm tải đến 20% (140MW): Luân phiên 2 khu vực chính (tương ứng theo từng cặp khu vực I-IV, II-V, III-VI).

3. Đối với mất cân đối cung cầu đột xuất do sự cố trên Hệ thống điện.

a. Trường hợp Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam (A2) ra lệnh cắt tải khẩn cấp để ổn định hệ thống.

Tùy từng mức công suất theo yêu cầu của A2, căn cứ vào kế hoạch công tác trong tuần, kế hoạch giảm công suất dài hạn và ngắn hạn do mất cung cầu. Thực hiện giảm tải các khu vực không có trong kế hoạch gần nhất để hạn chế tần suất mất điện cho khách hàng.

b. Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam (A2) cắt khẩn trạm và đường dây 110kV

Sau khi cắt điện khẩn cấp trạm 110kV trên địa bàn tỉnh Tây Ninh {T1 trạm Tân Biên - theo văn bản số 3050/EVN-KTSX+KD+ĐDQG ngày 29/4/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam), Điều độ viên A2 thông báo cho Công ty Điện lực Tây Ninh biết nguyên nhân cắt điện và dự kiến thời gian tái lập điện, Công ty Điện lực Tây Ninh thực hiện:

- Thông báo khu vực mất điện, nguyên nhân và dự kiến thời gian mất điện đến các Điện lực trực thuộc Công ty để thực hiện thông báo mất điện đến khách hàng theo quy định.

- Yêu cầu Tổ thao tác lưu động Tân Hưng chuẩn bị sẵn sàng để thao tác khi có lệnh.

- Yêu cầu trực ban vận hành Điện lực có khu vực mất điện thực hiện cô lập các phân đoạn, chuẩn bị nhận điện khu vực Thị trấn và các phụ tải ưu tiên theo danh sách đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đăng ký với Điều độ viên A2 đề xuất tái lập điện lại khu vực Thị trấn, các phụ tải ưu tiên theo danh sách đã được UBND tỉnh phê duyệt của trạm 110kV đã bị tiết giảm trong thời gian sớm nhất.

- Thực hiện chuyển điện từ các trạm 110/22kV lân cận.

IV. Cập nhật thông tin và báo cáo

- Tổ điều hành cung cấp điện Công ty nắm bắt các thông tin, mệnh lệnh để chỉ đạo các tổ điều hành cung cấp điện các Điện lực trực thuộc và các thành viên liên quan thực hiện nghiêm trong việc ứng phó khi mất cung cầu.

- Thông báo kịp thời cho khách hàng theo đúng Thông tư 22/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện có hiệu lực từ ngày 30/10/2020 thông qua các chương trình phần mềm đang sử dụng hiện nay và thông qua phương tiện thông tin đại chúng. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Chăm sóc Khách hàng để đảm bảo cung cấp thông tin mất điện chính xác và kịp thời cho Trung tâm.

- Cập nhật đầy đủ thông tin tổ điều hành cung cấp điện.

- Thực hiện báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình cung cấp điện cho Ban chỉ đạo điều hành cung cấp điện của tỉnh và Tổng công ty theo quy định.

V. Phân công thực hiện

1. Công ty Điện lực Tây Ninh:

- Phòng Điều độ công ty: Thực hiện theo công điện khẩn của Tổng công ty Điện lực miền Nam và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam (A2) về phân bổ sản lượng, công suất ứng với từng % mức giảm công suất theo phương án và phối hợp nắm bắt kịp thời phụ tải từng thời điểm các trạm 110/22kV ra lệnh giảm công suất phù hợp.

- Phòng Kinh doanh công ty: Hỗ trợ các Điện lực theo dõi việc thực hiện giảm công suất của các khách hàng đã thỏa thuận giảm tải, nguồn phát dự phòng trong thời gian giảm công suất. Tuyên truyền tiết kiệm điện, kiểm tra việc thực hiện tuyên truyền tiết kiệm điện.

- Tổ điều hành cung cấp điện Công ty: Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện giảm công suất ứng với mức giảm công suất theo phân bổ và kiểm tra việc thực hiện của các Điện lực từng thời điểm giảm công suất.

2. Các Điện lực trực thuộc Công ty:

- Căn cứ vào phương án, các Điện lực xây dựng phương án chi tiết và triển khai áp dụng khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện ***(Lưu ý: các Đơn vị xây dựng phương án cần hạn chế cắt điện các khu vực đang có hệ thống năng lượng mặt trời đấu nối lưới 22kV nhằm huy động được nguồn năng lượng này giảm khả năng thiếu hụt nguồn)***. **Riêng Điện lực Trảng Bàng, Gò Dầu** phối hợp làm việc với KCX Linh Trung III, KCN Trảng Bàng, KCN Thành Thành Công và Khu liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phước Đông – Bời Lời để phân chia khách hàng trong các KCN đảm bảo luân phiên giảm tải hợp lý, công bằng.

- Thông báo cho khách hàng đã thỏa thuận giảm tải thực hiện biện pháp giảm tải kịp thời và giám sát việc giảm tải của khách hàng.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực để thực hiện giảm tải theo lệnh đột xuất của Điều độ trong trường hợp khách hàng đã giảm tải nhưng chưa đáp ứng đủ yêu cầu của hệ thống.

- Thực hiện thông báo kịp thời cho Trung tâm chăm sóc khách hàng qua chương trình "Quản lý vận hành lưới điện – OMS", để Trung tâm có đủ thông tin thông báo cho khách hàng.

Công ty Điện lực Tây Ninh yêu cầu các đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện phương án này./.

Nơi nhận:
- Tổng công ty (báo cáo);
- UBND tỉnh (bản giấy, báo cáo);
- Sở Công thương (bản giấy, báo cáo);
- Ban chỉ đạo ĐHCCĐ tỉnh (bản giấy, báo cáo);
- Các Đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VT, P.DD (Trình).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0300942001-015-C.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH
TP. TÂY NINH-T. TÂY NINH

Trần Thanh Liêm

Phụ lục:

BẢNG PHÂN CHIA KHU VỰC GIẢM TẢI

(Ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu năm 2021)

STT	TÊN TRẠM 110KV	TÊN ĐƯỜNG DÂY 22KV	CÔNG SUẤT MAX (MW)	THÀNH PHỐ, HUYỆN	KHU VỰC MẤT ĐIỆN	GHI CHÚ
I. KHU VỰC I (khu vực chính)						
I.A (khu vực phụ)						
1	**Bến Cầu**	472 Bến Cầu	1,0	Bến Cầu	Khu công nghiệp TMTC (Ấp Thuận Đông xã Lợi Thuận.)	
		478 Bến Cầu	6,0	Bến Cầu	Xã An Thạnh huyện Bến Cầu; xã Phước Bình, Phước Chỉ thị xã Trảng Bàng.	
2	**Trảng Bàng**	473 Trảng Bàng	10,0	Trảng Bàng	Các phường Gia Lộc, Lộc Hưng; các xã Hưng Thuận và Đôn Thuận	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**35,0**			
I.B (khu vực phụ)						
1	**Trảng Bàng**	476 Trảng Bàng	10,0	Trảng Bàng	Kp An Bình phường An Tịnh	
		478 Trảng Bàng	4,0	Trảng Bàng	Kp An Bình, An Thới, An Đước, Bàu Mây, Tịnh Phong, Suối Sâu phường An Tịnh; Kp Lộc An, Lộc Bình, Lộc Thành, Lộc Vĩnh phường Lộc Hưng	
2	**Bến Cầu**	474 Bến Cầu	4,5	Bến Cầu	Ấp Thuận Tây xã Lợi Thuận; **Mạch 1 Campuchia.**	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**36,5**			
II. KHU VỰC II (khu vực chính)						
II.A (khu vực phụ)						

STT	TÊN TRẠM 110KV	TÊN ĐƯỜNG DÂY 22KV	CÔNG SUẤT MAX (MW)	THÀNH PHỐ, HUYỆN	KHU VỰC MẤT ĐIỆN	GHI CHÚ
1	**Tân Hưng**	474 Tân Hưng	14,0	Tân Châu	Một phần ấp Thạnh Quới, Thạnh Hưng xã Thạnh Đông, một phần ấp Hội Thanh, Hội Thành xã Tân Hội, một phần ấp Tân Lâm xã Tân Hà và **Chàng Riệc - Campuchia**	
2	**Bến Cầu**	477 Bến Cầu	3,5	Bến Cầu	Ấp Thuận Tây xã Lợi Thuận; **Mạch 2 Campuchia.**	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**35,5**			
II.B (khu vực phụ)						
1	**Tân Hưng**	473 Tân Hưng	5,0	Tân Châu	Một phần khu phố 1 thị trấn Tân Châu, Ấp Thạnh Hòa xã Thạnh Đông, xã Tân Hiệp, ấp Hội Thắng xã Tân Hội	
		476 Tân Hưng	4,0	Tân Châu	Ấp Tân Thanh xã Tân Phú	
2	**Thạnh Đức**	471 Thạnh Đức	7,0	Dương Minh Châu	Xã Truông Mít (trừ một phần ấp Thuận Hòa, Thuận Phước)	
		471 Thạnh Đức	3,0	Gò Dầu	Ấp Rộc B xã Thạnh Đức; ấp Tầm Lanh xã Hiệp Thạnh; ấp Phước Đức B xã Phước Đông; xã Bàu Đồn	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**37,0**			
III. KHU VỰC III (khu vực chính)						
III.A (khu vực phụ)						
1	**Tây Ninh**	475 Tây Ninh	4,5	TP Tây Ninh	ấp Tân Hòa xã Tân Bình; ấp Bàu Lùn, ấp kinh Tế Xã Bình Minh	
		479 Tây Ninh	7,0	TP Tây Ninh	Khu phố Ninh Bình, Ninh Thành, Ninh Trung phường Ninh Sơn; ấp Tân Phước, Tân Hòa, Tân Trung, Tân Lập xã Tân Bình; ấp Thạnh Đông, Thạnh Hiệp, Thạnh Lợi xã Thạnh Tân.	
2	**Thạnh Đức**	473 Thạnh Đức	2,0	Dương Minh Châu	Một phần ấp Thuận Hòa, Thuận Phước xã Truông Mít; ấp Khởi Trung, Khởi An và một phần ấp Khởi Hà xã Cầu Khởi	
		473 Thạnh Đức	1,0	Gò Dầu	Ấp Cầu Sắt, Bến Rộng xã Thạnh Đức	

STT	TÊN TRẠM 110KV	TÊN ĐƯỜNG DÂY 22KV	CÔNG SUẤT MAX (MW)	THÀNH PHỐ, HUYỆN	KHU VỰC MẤT ĐIỆN	GHI CHÚ
3	**Hòa Thành**	472 Hòa Thành	5,0	Dương Minh Châu	Một phần ấp Bình Linh xã Chà Là và Công ty PouHung Việt Nam	
4	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
5	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
6	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
7	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**37,50**			
III.B (khu vực phụ)						
1	**Hòa Thành**	475 Hòa Thành	6,0	Dương Minh Châu	Một phần ấp Bình Linh xã Chà Là và một phần ấp Khởi Hà xã Cầu Khởi	
2	**Tân Biên**	478 Tân Biên	1,5	Tân Biên	Các ấp Thạnh Phước, Thạnh Phú, Thạnh Lộc xã Thạnh Bình	
		471 Tân Biên	10,0	Tân Biên	Khu phố 1, một phần khu phố 2 Thị trấn Tân Biên; xã Thạnh Tây (trừ ấp Thạnh Nam, Thạnh Sơn); các xã Tân Bình, Tân Lập (trừ ấp Tân Khai)	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**35,5**			
IV. KHU VỰC IV (khu vực chính)						
IV.A (khu vực phụ)						
1	**Suối Dộp**	478 Suối Dộp	15,0	Châu Thành	Một phần ấp Suối Dộp xã Thái Bình, ấp Bình Lợi, một phần ấp Trường xã Hảo Đước, một phần ấp Rạch Tre xã Biên Giới và các xã Đồng Khởi (Trừ ấp Cầy Xiêng, một phần ấp Chòm Dừa, Bình Lương, Tua Hai), An Cơ, Phước Vinh	Chạy máy phát cấp điện Đội QLTH Châu Thành
2	**Trảng Bàng**	474 Trảng Bàng	3,0	Trảng Bàng	KP An Bình, An Khương, An Phú, An Thành phường An Tịnh	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**36,0**			
IV.B (khu vực phụ)						

STT	TÊN TRẠM 110KV	TÊN ĐƯỜNG DÂY 22KV	CÔNG SUẤT MAX (MW)	THÀNH PHỐ, HUYỆN	KHU VỰC MẤT ĐIỆN	GHI CHÚ
1	**Suối Dộp**	477 Suối Dộp	7,0	Châu Thành	Ấp Nam Bến Sỏi xã Thành Long, xã Ninh Điền, xã Hòa Hội (trừ ấp Bố Lớn, ấp Lưu Văng Vẳng)	Chạy máy phát điện cấp điện Đồn Biên Phòng Ninh Điền (845)
2	**Tân Biên**	475 Tân Biên	12,0	Tân Biên	Một phần khu phố 7 Thị trấn; Một phần ấp Cầu xã Tân Phong; xã Hòa Hiệp	Chuyển điện cấp Kho bạc nhà nước huyện Tân Biên
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**37,0**			
V. KHU VỰC V (khu vực chính)						
V.A (khu vực phụ)						
1	**Tân Hưng**	475 Tân Hưng	12,0	Tân Châu	Ấp 2 xã Suối Dây, Suối Ngô, Tân Hòa.	
2	**Trảng Bàng**	477 Trảng Bàng	6,0	Trảng Bàng	Khu phố Gia Bình, Lộc Du, Phường Trảng Bàng; Kp Chánh, Gia Hiệp phường Gia Bình; KP Lộc Trát phường Gia Lộc.	Đóng LBS Cầu Gò Dầu cấp điện Khu vực Gò Dầu
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**36,0**			
V.B (khu vực phụ)						
1	**Hòa Thành**	471 Hòa Thành	8,5	Dương Minh Châu	Xã Chà Là (trừ một phần ấp Bình Linh); một phần các ấp Ninh Bình và Ninh Hòa xã Bàu Năng; xã Phan; một phần các ấp Tân Định 1 và Phước Hòa xã Suối Đá; xã Phước Ninh (trừ một phần ấp Phước An); một phần ấp Phước Lộc B xã Phước Minh	Chạy máy phát cấp điện ĐL DMC
2	**Suối Dộp**	471 Suối Dộp	4,5	Châu Thành	Một phần ấp Suối Dộp xã Thái Bình; ấp Xóm Mới 2 xã Trí Bình; xã Hảo Đước (Trừ ấp Bình Lợi)	
3	**Tân Biên**	476 Tân Biên	7,5	Tân Biên	Các ấp Thạnh Hòa, Thạnh Lợi, Thạnh An, Thạnh Thọ xã Thạnh Bình; ấp Suối Mây xã Thạnh Bắc	
4	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải

STT	TÊN TRẠM 110KV	TÊN ĐƯỜNG DÂY 22KV	CÔNG SUẤT MAX (MW)	THÀNH PHỐ, HUYỆN	KHU VỰC MẤT ĐIỆN	GHI CHÚ
5	KCN Trảng Bàng		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
6	KCN TTC		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
7	KCN Phước Đông		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**38,5**			
VI. KHU VỰC VI (khu vực chính)						
VI.A (khu vực phụ)						
1	**Thạnh Đức**	475 Thạnh Đức	9,0	Dương Minh Châu	Một phần các ấp Thuận Phước, Thuận Hòa xã Truông Mít; xã Lộc Ninh; xã Bến Củi; xã Phước Minh (trừ một phần ấp Phước Lộc B)	Chuyển tuyến 477HT cấp cho xả lũ trước khi cắt MC
		474 Thạnh Đức	4,0	Gò Dầu	Ấp Bến Đình, Trà Võ, Bông Trang, Bến Chò, Bến Rộng xã Thạnh Đức; ấp Cẩm An xã Cẩm Giang	Chuyển điện 474TN cấp điện đến trụ 111 Cẩm An
2	**Hòa Thành**	474 Hòa Thành	4,5	Dương Minh Châu	Công ty PouHung Việt Nam	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**35,5**			
VI.B (khu vực phụ)						
1	**Trảng Bàng**	472 Trảng Bàng	11,0	Trảng Bàng	Kp Suối Sâu phường An Tịnh; Khu chế xuất Linh Trung III	
2	**Tân Hưng**	477 Tân Hưng	14,0	Tân Châu	Ấp Chăm, ấp 6, ấp 7 xã Suối Dây, xã Tân Thành, ấp 2, ấp 6, ấp Trảng Ba Chân xã Suối Ngô; Một phần ấp Đông Lợi xã Tân Đông	
3	**KCX Linh Trung III**		1,0	Trảng Bàng	KCX Linh Trung III	5% tải
4	**KCN Trảng Bàng**		3,0	Trảng Bàng	KCN Trảng Bàng	5% tải
5	**KCN TTC**		2,0	Trảng Bàng	KCN Thành Thành Công	5% tải
6	**KCN Phước Đông**		12,0	Gò Dầu	KCN Phước Đông	5% tải
Tổng công suất giảm(MW)			**43,0**			